SAO Y
Người ký: BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Email: bkhdt@mpi.gov.vn
Cơ quan: BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Thời gian ký: 18.05.2021 10:49:30 +07:00

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 632 /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
về lĩnh vực, tiêu chí, quy định công nhận cá nhân, tổ chức tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành Kế hoạch và Đầu tư

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BKHĐT ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua mạng lưới tư vấn viên;

Căn cứ Thông tư số 54/2019/TT-BTC ngày 21/8/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này lĩnh vực, tiêu chí, quy định công nhận cá nhân, tổ chức tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Giao Cục Phát triển doanh nghiệp làm đơn vị đầu mối phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, vận hành, quản lý, giám sát, đánh giá hoạt động Mạng lưới tư vấn viên ngành Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND, Sở KHĐT các tỉnh/TP trực thuộc TW;
- Website: Bộ KHĐT, Cục PTDN;
- Lưu: VT, PTDN.

A4

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Duy Đông

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LĨNH VỰC, TIÊU CHÍ, QUY ĐỊNH CÔNG NHẬN CÁ NHÂN, TỔ CHỨC TƯ VẤN THUỘC MẠNG LƯỚI TƯ VẤN VIÊN HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 632 /QĐ-BKHĐT ngày 17 / 5 /2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

I. LĨNH VỰC TƯ VẤN NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) ngành Kế hoạch và Đầu tư (sau đây gọi là Mạng lưới tư vấn viên) trong các lĩnh vực sau đây:

1. Tư vấn về thành lập và vận hành doanh nghiệp.

2. Tư vấn về quản trị và phát triển doanh nghiệp.

3. Tư vấn chuyển đổi số cho doanh nghiệp.

4. Tư vấn về đầu tư.

5. Tư vấn về đấu thầu.

6. Tư vấn về tiếp cận tài chính.

II. TIÊU CHÍ CÔNG NHẬN CÁ NHÂN, TỔ CHỨC TƯ VẤN THUỘC MẠNG LƯỚI TƯ VẤN VIÊN NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

1. Đối với cá nhân tư vấn

1.1. Cá nhân tư vấn là công dân Việt Nam có sức khỏe tốt, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; có tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp; không đang trong tình trạng bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính trong lĩnh vực hành nghề tư vấn và phải đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên trong lĩnh vực thực hiện tư vấn hoặc có chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề liên quan đến lĩnh vực tư vấn quy định tại Mục I.

b) Có ít nhất 01 năm kinh nghiệm thực hiện một trong các vị trí sau: giám đốc 01 doanh nghiệp từ 10 nhân viên trở lên; cán bộ quản lý tại doanh nghiệp; cán bộ làm việc tại tổ chức hỗ trợ DNNVV, dự án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; cán bộ tư vấn cho doanh nghiệp.

c) Đã hoặc đang thực hiện tối thiểu 01 hợp đồng tư vấn thuộc một trong các lĩnh vực quy định tại Mục I trong thời gian 36 tháng tính đến thời điểm đăng ký tham gia Mạng lưới tư vấn viên.

d) Không thuộc danh sách cá nhân, tổ chức tư vấn đưa ra khỏi Mạng lưới tư vấn viên công bố tại Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ DNNVV.

1.2. Cá nhân tư vấn là lao động người nước ngoài ngoài việc đáp ứng đầy đủ các tiêu chí quy định tại điểm 1.1 nêu trên còn phải đáp ứng các quy định của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

2. Đối với tổ chức tư vấn: là tổ chức thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam; không đang trong tình trạng tạm ngừng hoạt động, giải thể; thực hiện hoạt động tư vấn cho doanh nghiệp về một trong các lĩnh vực quy định tại Mục I và phải đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau:

a) Có tối thiểu 02 cá nhân tư vấn về một hoặc một số lĩnh vực quy định tại Mục I nêu trên; đang làm việc liên tục, toàn thời gian từ 12 tháng trở lên cho tổ chức tư vấn tính đến thời điểm tổ chức tư vấn đăng ký tham gia Mạng lưới tư vấn viên.

b) Đã hoặc đang thực hiện ít nhất 02 hợp đồng tư vấn cho doanh nghiệp trong thời gian 36 tháng tính đến thời điểm đăng ký tham gia Mạng lưới tư vấn viên. Trong đó ứng với mỗi lĩnh vực tư vấn đăng ký hoạt động theo quy định tại Mục I, có ít nhất 01 hợp đồng tư vấn đã hoặc đang thực hiện.

III. QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ, CÔNG NHẬN CÁ NHÂN, TỔ CHỨC TƯ VẤN THUỘC MẠNG LƯỚI TƯ VẤN VIÊN NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

1. Hồ sơ đăng ký tham gia Mạng lưới tư vấn viên

Cá nhân, tổ chức tư vấn có nhu cầu tham gia Mạng lưới tư vấn viên chuẩn bị 01 bộ hồ sơ đăng ký gồm:

1.1. Đối với cá nhân tư vấn

a) Đơn đăng ký tham gia Mạng lưới tư vấn viên (theo Mẫu 01a).

b) Sơ yếu lý lịch (còn thời hạn 06 tháng đến thời điểm nộp hồ sơ): mô tả thông tin chi tiết về cá nhân, chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm, kỹ năng,... theo các tiêu chí nêu tại khoản 1 Mục II.

c) Bản sao hợp lệ (trong thời gian 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ) các giấy tờ, văn bản, chứng chỉ,… liên quan đến các thông tin đã kê khai.

1.2. Đối với tổ chức tư vấn

a) Đơn đăng ký tham gia Mạng lưới tư vấn viên (theo Mẫu 01b).

b) Hồ sơ năng lực, kinh nghiệm của tổ chức tư vấn (còn thời hạn 06 tháng đến thời điểm nộp hồ sơ): theo các tiêu chí nêu tại khoản 2 Mục II.

c) Bản sao hợp lệ (trong thời gian 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ) giấy phép hoặc quyết định thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam; các giấy tờ, văn bản, chứng chỉ,… liên quan đến các thông tin đã kê khai.

2. Quy trình công nhận vào Mạng lưới tư vấn viên

2.1. Cá nhân, tổ chức nộp Hồ sơ đăng ký tham gia Mạng lưới tư vấn viên trực tuyến tại Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ DNNVV (địa chỉ www.business.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Cục Phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2.2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Phát triển doanh nghiệp xem xét, cho ý kiến đối với hồ sơ.

a) Đối với các cá nhân, tổ chức tư vấn đủ điều kiện: Cục Phát triển doanh nghiệp công khai danh sách trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ DNNVV.

b) Đối với các cá nhân, tổ chức tư vấn chưa đủ điều kiện: Cục Phát triển doanh nghiệp thông tin lý do tới cá nhân, tổ chức theo hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp.

IV. QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TỔ CHỨC TƯ VẤN THUỘC MẠNG LƯỚI TƯ VẤN VIÊN NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Cá nhân, tổ chức tham gia Mạng lưới tư vấn viên có các quyền lợi và nghĩa vụ sau:

1. Quyền lợi

a) Được ưu tiên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo ngắn hạn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng về các lĩnh vực tư vấn ngành Kế hoạch và Đầu tư.

b) Được ưu tiên giới thiệu tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ DNNVV theo các chương trình hỗ trợ sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Nghĩa vụ

a) Các nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành về cung cấp dịch vụ tư vấn, thực hiện hợp đồng tư vấn và quy định tại Điều 27 Luật Hỗ trợ DNNVV.

b) Định kỳ 06 tháng cập nhật các thông tin về năng lực, kinh nghiệm và các hợp đồng tư vấn đã thực hiện cho DNNVV lên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ DNNVV.

c) Chấp hành quy định của pháp luật trong thực hiện tư vấn, không có hành vi trục lợi khi thực hiện tư vấn và không tư vấn doanh nghiệp thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Cục Phát triển doanh nghiệp

a) Cục PTDN là cơ quan đầu mối của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất quản lý vận hành Mạng lưới tư vấn viên theo quy định của Thông tư số 06/2019/TT-BKHĐT và quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Định kỳ hằng năm, Cục Phát triển doanh nghiệp thực hiện rà soát, đánh giá hoạt động của Mạng lưới tư vấn viên; công bố công khai danh sách cá nhân, tổ chức tư vấn có hành vi vi phạm pháp luật hoặc tư vấn cho DNNVV thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc không thực hiện được tối thiểu 01 hợp đồng tư vấn cho DNNVV trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được công bố trên Mạng lưới tư vấn viên.

c) Đối với cá nhân, tổ chức tư vấn có hành vi vi phạm pháp luật, hoặc tư vấn cho DNNVV thực hiện hành vi vi phạm pháp luật dẫn tới doanh nghiệp hoặc cá nhân, tổ chức tư vấn hoặc cả hai bị xử lý trách nhiệm hình sự thì cá nhân, tổ chức tư vấn đó không được xét tham gia Mạng lưới tư vấn viên trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày kết thúc thời hạn xử lý trách nhiệm hình sự.

2. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Văn phòng Bộ phối hợp với Cục Phát triển doanh nghiệp tổng hợp, phân bổ kinh phí xây dựng, quản lý, vận hành Mạng lưới tư vấn viên.

b) Các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Cục Phát triển doanh nghiệp trong việc rà soát hồ sơ công nhận tư vấn viên; giới thiệu tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tham gia Mạng lưới tư vấn viên.

3. Kinh phí thực hiện

Thực hiện theo quy định về chế độ tài chính hiện hành.

4. Quy định chuyển tiếp

Trong trường hợp văn bản căn cứ được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.

Mẫu 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____, ngày ____ tháng ___năm____

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA MẠNG LƯỚI TƯ VẤN VIÊN NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Đối với cá nhân tư vấn)

Kính gửi: Cục Phát triển doanh nghiệp - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÁ NHÂN TƯ VẤN

1. Họ và tên *(chữ in hoa)*: ..... 2. Nam/Nữ:.....3.Quốc tịch: .....

4. Sinh ngày: ..... tháng ..... năm .....5. Nơi sinh: .....

6. Số CMND/ Hộ chiếu: .....cấp ngày.....tháng.....năm.....Nơi cấp: .....

7. Địa chỉ liên lạc: .....

8. Số điện thoại di động: .....9. Địa chỉ email: .....

10. Đơn vị công tác: .....

II. THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM

1. Trình độ chuyên môn: Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp *(ghi rõ chuyên ngành)*

2. Lĩnh vực tư vấn: *(ghi tên lĩnh vực tư vấn chính đang thực hiện)*

3. Kinh nghiệm trong hoạt động tư vấn:

a) Thời gian đã tham gia hoạt động tư vấn: từ năm… đến năm…

b) Tổng số hợp đồng tư vấn đã trực tiếp thực hiện trong 12 tháng gần đây:……*(ghi tổng số)*. Chi tiết kê khai tại Biểu 01.

Sau khi nghiên cứu quy định, tôi đề nghị được tham gia Mạng lưới tư vấn viên ngành Kế hoạch và Đầu tư *(xin gửi kèm theo Sơ yếu lý lịch và bản sao hợp lệ các giấy tờ liên quan)*.

Tôi xin cam đoan những nội dung kê khai nêu trên là trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai trong đơn./.

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

***Lưu ý:** Đề nghị ghi rõ số điện thoại di động, địa chỉ email và đơn vị công tác để tiện cho việc liên hệ, thông tin khi cần thiết.*

Biểu 01

BẢN KÊ KHAI NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN

(Đối với cá nhân tư vấn)

1. Họ và tên *(chữ in hoa)*: .....

2. Quá trình hoạt động chuyên môn về tư vấn:

TT	**Thời gian hoạt động chuyên môn về tư vấn** (từ tháng, năm nào đến tháng năm nào)	**Hoạt động tư vấn trong cơ quan, tổ chức nào hay hoạt động độc lập?**	**Các hợp đồng tư vấn đã trực tiếp tham gia thực hiện** (liệt kê tên hợp đồng, giá trị hợp đồng, ngày tháng ký hợp đồng, ngày tháng thanh lý hợp đồng, mô tả sơ bộ về nội dung đã tư vấn và kết quả sau khi tư vấn)	**Tên khách hàng thụ hưởng dịch vụ tư vấn**

Tôi xin cam đoan những nội dung kê khai nêu trên là trung thực và chính xác *(có bản sao hợp lệ các hợp đồng và thanh lý hợp đồng tư vấn liên quan đến lĩnh vực tư vấn đăng ký mà tôi đã thực hiện trong thời gian 36 tháng tính đến thời điểm kê khai thông tin gửi kèm)*; tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai trong đơn./.

_____, ngày ____ tháng ___năm____

Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có)
(Ký và đóng dấu)

Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____, ngày ____ tháng ___năm____

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA MẠNG LƯỚI TƯ VẤN VIÊN NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Đối với tổ chức tư vấn)

Kính gửi: Cục Phát triển doanh nghiệp - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC TƯ VẤN

1. Tên của tổ chức tư vấn: .....

2. Tên người đứng đầu: ..... 3. Chức vụ: .....
(Nam hay nữ sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên? .....)

4. Loại hình đăng ký hoạt động của Tổ chức tư vấn:.....

5. Số Đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập:..... do.....

.....cấp ngày .....tháng .....năm .....

5. Tổng nguồn vốn năm gần nhất của tổ chức tư vấn: .....triệu đồng.

6. Tổng doanh thu năm gần nhất từ hoạt động tư vấn cho doanh nghiệp: ..... triệu đồng.

7. Số tư vấn cá nhân đóng BHXH bình quân trong năm (năm gần nhất):..... người, trong đó tư vấn cá nhân là nữ:..... người.

8. Trụ sở chính của tổ chức tư vấn:.....

9. Điện thoại liên lạc: .....10. Fax: .....11. Email: .....

II. THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM

1. Thời gian đã tham gia hoạt động tư vấn: từ năm …… đến năm …….

2. Lĩnh vực tư vấn: *(ghi tên lĩnh vực tư vấn chính đang thực hiện)*

3. Tổng số hợp đồng tư vấn đã trực tiếp thực hiện trong 36 tháng gần đây:…… *(ghi số lượng)*. Chi tiết tại Biểu 02.

Sau khi nghiên cứu quy định, chúng tôi đề nghị được tham gia Mạng lưới tư vấn viên ngành Kế hoạch và Đầu tư *(xin gửi kèm theo hồ sơ năng lực và bản sao hợp lệ các giấy tờ liên quan)*.

Chúng tôi cam kết những nội dung kê khai nêu trên là trung thực và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai trong đơn./.

Đại diện hợp pháp của tổ chức tư vấn
(ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Biểu 02

BẢN KÊ KHAI NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN

(Đối với tổ chức tư vấn)

1. Tên tổ chức tư vấn *(chữ in hoa)*: .....
2. Quá trình hoạt động về tư vấn:

TT	**Thời gian hoạt động về tư vấn** (từ tháng, năm nào đến tháng năm nào)	**Các hợp đồng tư vấn đã trực tiếp tham gia thực hiện** (liệt kê tên hợp đồng, giá trị hợp đồng, ngày tháng ký hợp đồng, ngày tháng thanh lý hợp đồng, mô tả sơ bộ về nội dung đã tư vấn và kết quả sau khi tư vấn)	**Tên khách hàng thụ hưởng dịch vụ tư vấn**

Chúng tôi xin cam đoan những nội dung kê khai nêu trên là trung thực và chính xác (có *bản sao hợp lệ các hợp đồng và thanh lý hợp đồng tư vấn liên quan đến lĩnh vực tư vấn đăng ký mà chúng tôi đã thực hiện trong thời gian 36 tháng tính đến thời điểm kê khai thông tin gửi kèm*); chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai trong đơn./.

_____, ngày _____ tháng ___năm_____

Đại diện hợp pháp của tổ chức tư vấn

(ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)